

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

--- *** ---

Bản án số: 13/2019/HSST

Ngày 24/6/2019

“V/v: tranh chấp hôn nhân gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười

2. Ông Y Bloh Mlô

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Quý L – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Dương Văn A – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn là chị Lê Thị Quý L trình bày: Chị L và anh Dương Văn A sống chung với nhau từ năm 2014, trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 con chung là cháu Dương Lê Chí C (sinh ngày 09/11/2016).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn. Từ đầu từ năm 2015, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Anh A là một người vũ phu, thường xuyên đánh đập vợ chỉ vì những lý do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, ngoài ra còn thường xuyên chửi mắng và sỉ nhục gia đình bên vợ. Bên cạnh đó, anh A là con một nên bố mẹ chồng luôn bên vực, bất kể đúng sai. Do không chịu đựng thêm được nữa nên từ đầu năm 2019, chị L đưa con về nhà ngoại ở và đi làm công nhân để nuôi con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo

dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị L không thể sống chung với anh A được nữa nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Nguyên vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Dương Lê Chí C đến tuổi trưởng thành, chị L yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000đ/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Dương Văn A trình bày:* Anh A và chị L sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Krông Năng. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 01 con chung là cháu Dương Lê Chí C (sinh ngày 09/11/2016).

Về mâu thuẫn vợ chồng, sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường và sống chung cùng với cha mẹ ruột của anh A. Trong cuộc sống thường ngày, do chị L tính tình còn trẻ, chưa hiểu cuộc sống nên thường phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng, dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Đầu năm 2019, chị L đem theo con bỏ đi khỏi nhà, từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Anh A xác định vẫn còn tình cảm với vợ nhưng do chị L cương quyết xin ly hôn nên anh cũng đồng ý, đề nghị Tòa án công nhận anh và chị L thuận tình ly hôn.

Về con chung, anh A xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Chị Lê Thị Quý L và anh Dương Văn A sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày tại UBND xã Phú Xuân, huyện Krông Năng. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, thỏa mãn với Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Quá trình sống chung, theo anh A và chị L khai thì sau khi kết hôn, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh A và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều đề nghị Tòa án cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung, cả anh A và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Lê Chí C. Hội đồng xét xử xét thấy cả anh A và chị L đều có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu C. Tuy nhiên do cháu C còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ và hiện nay cháu cũng đang ở với mẹ. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, để đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo việc chăm sóc tốt nhất cho cháu, cần giao cháu C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 500.000/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy yêu cầu của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng. Anh Dương Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quý L.

Chị Lê Thị Quý L được ly hôn anh Dương Văn A.

* *Về con chung:* Giao cháu Dương Lê Chí C (sinh ngày 09/11/2016) cho chị Lê Thị Quý L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Dương Văn A phải cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là cháu Dương Lê Chí C (sinh ngày 09/11/2016) với mức 500.000đ/tháng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

* *Về tài sản chung:* Chị L và anh A không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Lê Thị Quý L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số: 0010612 ngày 22/3/2019.

Anh Dương Văn A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Thi hành án DS H. Krông Năng;
- UBND xã Phú Xuân, H. Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán